TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 26/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn C và Ông Nguyễn Văn T

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết M , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 14/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 06/5/2021 đối với bị cá

Gia văn Ly, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12.

Bố: Gia Hơ P (Đã mất), mẹ Va Thị C , sinh năm: 1940; Gia đình bị cáo có 09 người con, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình. Vợ: Thao Thị D , sinh năm: 1985. Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 30/12/2020, chuyển tạm giam ngày 08/01/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 30/12/2020, Vi Văn Tần, sinh năm 1985 trú tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, Mường Lát một mình điều khiển xe máy đến nhà bị cáo ở bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, Mường Lát để tìm mua ma túy sử dụng. Đến nơi, Tần gặp bị

cáo và nói muốn mua 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) Heroine, bị cáo đưa T vào trong gian bếp nói chuyện. Lúc này, vợ bị cáo là Thao Thị D , sinh năm 1985 và con gái là Gia Thị K , sinh năm 2004 đang ở gian nhà chính. T đưa tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) cho bị cáo, nhận được tiền bị có đi từ gian bếp ra gian chính đưa cho con gái là Gia Thị K rồi quay lại gian bếp ngồi với T . Một lúc sau, vợ và con gái của bị cáo đi khỏi nhà đi chơi, bị cáo lấy một ít Heroine đưa cho T , T nhận Heroine rồi lấy xilanh mang theo người ra pha chế, sau đó sử dụng hết số Heroine mua được bằng hình thức chích. Khi T sử dụng ma túy, bị cáo ngồi cạnh và thấy toàn bộ sự việc. Sau đó bị cáo cũng lấy một viên hồng phiến ra để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Lát vào kiểm tra, bị cáo đánh rơi viên ma túy tổng hợp xuống đất ngay vị trí đang ngồi. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người bị cáo và T thì phát hiện, thu giữ 01 (một) xilanh đã qua sử dụng trên người T , kiểm tra tại vị trí bị cáo đang ngồi thu giữ 01 (một) viên ma túy tổng hợp của bị cáo đánh rơi. Tiếp tục kiểm tra xung quanh khu vực bị cáo và T đang ngồi thì phát hiện thu giữ thêm:

1. Cạnh bếp lửa có 01 (một) gói nilon màu đen, trong gói nilon màu đen là gói nilon màu hồng chứa chất bột dạng nén, màu trắng ngà là 1,649g (một phẩy sáu bốn chín gam) Heroine. (ký hiệu M2)

2. Dưới giá để bát có 01 (một) bao vỏ thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 (một) gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột dạng nén, màu trắng ngà và 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột dạng nén, màu trắng ngà là 0,305g (không phẩy ba không năm gam) Heroine.(ký hiệu M3)

3. Ngoài hiên trước nhà bếp có 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong gói nilon màu đen là gói nilon màu trắng chứa 21 (hai mươi mốt) viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ "WY" và 02 (hai) viên nén màu xanh, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ "A" là Methamphetamine với tổng khối lượng là 2,655g (*Hai phẩy sáu năm năm gam*). (ký hiệu M4)

Số ma túy thu thêm này bị cáo và Vi Văn T đều khai không phải là của mình và không biết là của ai. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong các tang vật liên quan để xử lý theo quy định.

Ngày 01/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát ra Quyết định trưng cầu giám định số: 01/CSĐT và số: 02/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định khối lượng, loại ma túy đối với các tang vật liên quan nghi là ma túy và giám định AND trên các gói nilon chứa các mẫu tang vật thu giữ tại nhà Gia Văn Ly.

Tại Bản kết luận giám định số: 233/PC09 ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 (một) viên nén màu hồng, hình trụ tròn trên bề mặt có dập chìm chữ "WY" của phong bì niêm phong ký kiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối

lượng 0,100g (không phẩy một không không gam) loại: Methamphetamine. (của Gia Văn Ly)

- Chất bột dạng nén màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký kiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,649g (một phẩy sáu bốn chín gam) loại: Heroine.

- Chất bột dạng nén màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký kiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,305g (không phẩy ba không năm gam) loại: Heroine.

- 21 (hai mốt) viên nén màu hồng, hình trụ tròn trên bề mặt có dập chìm chữ "WY" của phong bì niêm phong ký kiệu M4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,450g (hai phẩy bốn năm mươi gam) loại: Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén màu xanh, hình trụ tròn trên bề mặt có dập chìm chữ "A" của phong bì niêm phong ký kiệu M4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,205g (không phẩy hai không năm gam) loại: Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số: 623/PC09 ngày 29/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Các gói nilon trong phong bì kí hiệu lần lượt là M2, M3, M4 gửi đến giám định đều có tế bào của nhiều người, không tách được kiểu gen riêng biệt của từng người.

2. Lưu kiểu gen (AND) của Gia Văn L , Vi Văn T tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Như vậy, đủ căn cứ kết luận 01 (một) viên ma túy tổng hợp có tổng khối lượng 0,1g (không phẩy một gam), loại Methamphetamine thu giữ tại vị trí Gia Văn Ly đang ngồi là của Gia Văn L . Còn các tang vật khác thu giữ tại nhà Ly thì chưa xác định được là của ai. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số: 02/CSĐT ngày 26/3/2021 tách khối lượng ma túy không phải của L và T nêu trên thành một vụ án khác để tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Vi Văn Tần khai nhận đã mua ma túy với bị cáo và sử dụng ma túy tại nhà bị cáo khoảng 20 (*hai mươi*) lần. Tuy nhiên lời khai và biên bản đối chất của bị cáo đều phủ nhận hoàn toàn lời khai của Vi Văn T . Do đó không đủ cơ sở để xác định bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và *" Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 21/CT-VKS-ML ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* và *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy",* quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 điều 256 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"và "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy"*

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 251và khoản 1 điều 256 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 26 đến 28 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy";* từ 24 đến 26 tháng tù về tội *"Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy"* .

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi mua bán ma túy trái phép để sử dụng và chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa vắng mặt nhưng có luận cứ bào chữa cho bị cáo. Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo mua bán **0,1g** Methamphetamine đã cấu thành tội: *Mua bán trái phép chất ma túy,* cho Tần sử dụng Heroin tại khu vực nhà mình quản lý đã cấu thành tội *chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy* quy định tại Bộ luật hình sự Nước CHXHCNVN. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy" và "chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy",* quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 điều 256 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; Trong giai đoạn điều tra, truy tố ban đầu bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm trồng trọt thu nhập không ổn định, gia đình là hộ nghèo. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) có được do bán ma túy, bị cáo đã đưa cho con gái là Gia Thị Kía, Kía đã tiêu xài hết, Cơ quan CSĐT không thu giữ được. HĐXX thấy, cần truy thu của bị cáo để xung công quỹ Nhà Nước.

- 01 (một) xe máy nhãn YAMAHA, loại Exciter 150 màu đỏ đen, BKS 36K1 - 059.31, số khung 0610HY444729, số máy G3D4B465257, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Vi Văn Hướng, sinh năm 1963 ở bản Na Tao, xã Pù Nhi, Mường Lát, Thanh Hóa theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

- 01 (*một*) viên ma túy tổng hợp có tổng khối lượng 0,1g (*không phẩy một gam*), loại Methamphetamine thu giữ tại vị trí bị cáo ngồi ở nhà bị cáo thì Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã sử dụng hết trong quá trình giám định, không hoàn trả lại mẫu vật giám định.

- 01 (*một*) xilanh đã qua sử dụng, là tang vật vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, theo lời khai của bị cáo, là người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên tuổi, địa chỉ, việc mua bán diễn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam và chỉ có bị cáo và người phụ nữ này, không có ai khác thấy hay chứng kiến do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: *Tuyên*: Bị cáo Gia Văn L phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" và *"chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".*

Về điều luật: *Áp dụng*: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 251, khoản 1 điều 256; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS.

***Về hình phạt*:**

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **26** (*Hai sáu*) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* và **24** (*Hai bốn*) tháng tù về tội *"Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là **50** (*Năm mươi*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ **(30/12/2020**).

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

***Về tang vật*:** Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Xilanh đã qua sử dụng đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao, nhận tang vật số: 29/2021/TV-CCTHADS ngày 14/4/2021 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Truy thu của bị cáo: 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) để xung công quỹ Nhà Nước

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; vắng mặt người bào chữa cho bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, H. Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;

Ngô Thị T

- Lưu Hồ sơ vụ án.